

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 62/NH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 1982

THÔNG TƯ

CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 62/NH-TT

NGÀY 30 THÁNG 8 NĂM 1982 HƯỚNG DẪN THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

SỐ 146/HĐBT NGÀY 25-8-1982 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ VIỆC SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ
25-CP NGÀY 21-1-1981

CỦA HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Thi hành Quyết định số 146-HĐBT ngày 25-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sửa đổi và bổ sung Quyết định số 25-CP, Ngân hàng Nhà nước Trung ương hướng dẫn một số điểm có liên quan về tiền tệ, tín dụng, thanh toán như sau:

I. NGÂN HÀNG THAM GIA XÁC ĐỊNH LẠI PHƯƠNG HƯỚNG

VÀ NHIỆM VỤ SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP QUỐC

DOANH CHO SÁT VỚI

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ HIỆN NAY

1. Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng quy định "trên cơ sở khả năng cân đối hiện thực về năng lượng, vật tư, nguyên liệu, phụ tùng, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cùng với các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các liên hiệp xí nghiệp tiến hành việc sắp xếp lại sản xuất, phân loại xí nghiệp, xác định đúng đắn với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của các đơn vị sản xuất cho phù hợp với điều kiện hiện tại".

Các ngân hàng chuyên nghiệp Trung ương, ngân hàng tỉnh, thành phố và ngân hàng cơ sở theo chức năng của mình, có trách nhiệm tham gia cùng các Bộ, Tổng cục, tỉnh, thành phố và các xí nghiệp sắp xếp lại cơ sở sản xuất theo 3 loại.

a) Xí nghiệp có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, được Nhà nước ưu tiên bảo đảm cung cấp đủ những phương tiện, vật tư, nguyên liệu chủ yếu để sản xuất ổn định.

b) Các xí nghiệp không được Nhà nước cung ứng đủ vật tư chủ yếu thì được quyền chủ động tìm thêm vật tư, nguyên liệu từ những nguồn khác nhau, kể cả vay ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước để nhập vật tư, nguyên liệu, phụ tùng.

c) Các xí nghiệp không có khả năng tiếp tục hoạt động, hoặc hoạt động không có hiệu quả kinh tế thì cho phép được chuyển hướng sản xuất hoặc tạm ngừng sản xuất.

Các căn cứ để sắp xếp lại cơ sở sản xuất theo hướng dẫn tại Chỉ thị số 120- HĐBT ngày 17 tháng 7 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng và những văn bản liên quan khác của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

2. Trên cơ sở xác định rõ phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, các ngân hàng cơ sở phải giúp đỡ, thúc đẩy các xí nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất, kỹ thuật tài chính trong đó có kế hoạch vốn lưu động định mức, xin cấp bổ sung đủ vốn lưu động tự có hoặc trích lợi nhuận bổ sung đủ vốn lưu động tự có theo chế độ hiện hành.

Quyết định số 146-HĐBT quy định "tùy điều kiện cụ thể về khả năng của Nhà nước trong việc cân đối và cung ứng vật tư chủ yếu cho xí nghiệp, kế hoạch có thể phần do Nhà nước giao được cân đối vật tư chủ yếu là phần do xí nghiệp chủ động tự tìm kiếm vật tư để sản xuất". Vì vậy, kế hoạch vốn lưu động định mức phải bao gồm hai nội dung nói trên. Bên cạnh kế hoạch sản xuất chính, các xí nghiệp còn xây dựng kế hoạch sản xuất phụ (nếu có).

II. CÔNG TÁC TÍN DỤNG, THANH TOÁN ĐỐI VỚI XÍ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP

1. Tín dụng đối với xí nghiệp sản xuất ổn định.

Ngân hàng Nhà nước tập trung vốn đáp ứng nhu cầu cần thiết về vốn lưu động đã được kế hoạch hoá, nhằm giúp xí nghiệp hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh. Các xí nghiệp có nhu cầu vốn phát sinh đột xuất, nếu có hiệu quả kinh tế, có thêm sản phẩm do Nhà nước, ngân hàng xem xét và cho vay vốn theo thể lệ hiện hành.

Đối với xây dựng cơ bản, tín dụng, ngân hàng tham gia đầu tư vào các công trình thuộc kế hoạch Nhà nước và chú trọng đầu tư theo chiều sâu, thúc đẩy việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, cải tiến, mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất và cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện có, với số vốn đầu tư ít nhưng đạt hiệu quả kinh tế cao và nhanh.

2. Tín dụng đối với trường hợp xí nghiệp phải tự tìm vật tư để sản xuất.

a) Đối với những xí nghiệp không được Nhà nước cung ứng đủ vật tư chủ yếu mà phải tự tìm thêm vật tư từ những nguồn khác thì ngoài việc cho vay vốn lưu động thông thường để mua vật tư được phân phối và chi phí sản xuất, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao, xí nghiệp còn được vay vốn để thực hiện kế hoạch bổ sung.

Để có thể vay vốn lưu động cần thiết đáp ứng kịp thời yêu cầu của sản xuất kinh doanh, xí nghiệp cần:

- Có kế hoạch bổ sung về sản xuất, tiêu thụ, kế hoạch vốn lưu động định mức được cơ quan chủ quản xét duyệt đồng thời với kế hoạch Nhà nước giao đã được cân đối vật tư, được cơ quan chủ quản, cơ quan tài chính cấp vốn bổ sung hoặc có kế hoạch trích lợi nhuận để tự bổ sung đủ vốn lưu động tự có theo tỷ lệ quy định. Trong quá trình sản xuất, xí nghiệp tìm thêm được nguồn vật tư, nguyên liệu cho kế hoạch bổ sung, Ngân hàng cũng coi đây là đối tượng xem xét cho vay, không yêu cầu phải duyệt lại định mức vốn lưu động.

- Giải trình rõ việc sản xuất ra sản phẩm là có lãi và có hợp đồng tiêu thụ hợp lệ.

- Bảo đảm trả nợ ngân hàng đúng hạn.

b) Về giá cả để cho vay và thanh toán:

- Những vật tư của Nhà nước cung ứng theo chỉ tiêu kế hoạch, cho vay và thanh toán theo giá chỉ đạo của Nhà nước.

Những vật tư còn thừa chưa dùng đến của xí nghiệp khác nhượng lại trên tinh thần hợp tác tương trợ, cho vay và thanh toán theo giá bán buôn vật tư của Nhà nước cộng với chi phí bảo quản và vận tải hợp lý do hai bên thoả thuận.

- Những vật tư kỹ thuật được phép thanh lý, cho vay và thanh toán theo giá chỉ đạo đối với vật tư thanh lý của Nhà nước.

- Những vật tư là nông, lâm, hải sản thuộc diện vật tư Nhà nước thống nhất quản lý, cho vay và thanh toán theo khung giá chỉ đạo của Nhà nước do cơ quan được phân cấp quản lý giá quy định.

Những vật tư không thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý, cho vay và thanh toán theo giá thoả thuận, theo đúng các quy định và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố sở tại.

Các ngân hàng cơ sở không được cho vay để xí nghiệp mua trên thị trường tự do những loại vật tư do Nhà nước độc quyền phân phối.

c) Tài khoản cho vay, thời hạn trả nợ được thực hiện như việc cho vay trong và trên định mức (hoặc trong và ngoài kế hoạch) thông thường. Những xí nghiệp trước đây có vay vốn để sản xuất theo kế hoạch tự làm, phản ánh trên tiểu khoản cho vay vốn lưu động số 30. Cho vay sản xuất tự làm, nếu còn nợ thì nay được chuyển số dư vào tài khoản cho vay trong và trên định mức (hoặc trong, ngoài kế hoạch) tất toán tiểu khoản 30.

3. Đối với các xí nghiệp chuyển hướng sản xuất hoặc tạm ngừng sản xuất.

a) Đối với những xí nghiệp gặp khó khăn, không thể tiếp tục sản xuất theo nhiệm vụ đã duyệt mà phải chuyển hướng sản xuất sang ngành, nghề hoặc loại sản phẩm khác, ngân hàng cơ sở cần giúp đỡ và thúc đẩy xí nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất - kỹ thuật - tài chính theo yêu cầu của nhiệm vụ mới, trình cấp có thẩm quyền xét duyệt, ngân hàng thực hiện cho vay vốn lưu động đối với xí nghiệp theo thể lệ hiện hành.

b) Đối với những xí nghiệp tạm ngừng sản xuất, ngân hàng cơ sở cần phối hợp với cơ quan chủ quản xí nghiệp và các cơ quan liên quan giúp xí nghiệp kiểm kê, bảo quản tài sản cố định, tiêu thụ sản phẩm, chuyển nhượng số vật tư tồn kho, giải quyết những khoản phải thu, phải trả, xử lý tài sản tổn thất theo chế độ, thu hồi các khoản phải thu (kể cả nguồn bù lỗ). Kể từ ngày có quyết định tạm ngừng sản xuất, ngân hàng ngừng mọi khoản cho vay, tiếp tục thu hồi nợ từ tài khoản tiền gửi và từ các khoản thu nhập bằng tiền do kết quả thanh lý của xí nghiệp. Giám đốc ngân hàng tỉnh, thành phố có thể xét quyết định miễn thu lãi cho số dư nợ kể từ ngày có quyết định ngừng sản xuất.

4. Tín dụng đối với sản xuất phụ.

a) Ngân hàng Nhà nước cho xí nghiệp vay vốn để thực hiện sản xuất phụ nhằm mục đích giúp xí nghiệp tận dụng sức lao động dồi dào, tận dụng thiết bị, nhà xưởng, phế liệu, phế phẩm để làm thêm sản phẩm, cung cấp cho nhu cầu thị trường.

Muốn được vay vốn, xí nghiệp cần:

- Gửi tới Ngân hàng kế hoạch sản xuất phụ đã được cơ quan quản lý cấp trên duyệt về mặt hàng, giá thành và giá bán sản phẩm.
- Giải trình rõ việc sản xuất ra sản phẩm là có lãi và có hợp đồng tiêu thụ, hoặc có kế hoạch tự tiêu thụ (nếu thương nghiệp quốc doanh không thu mua).
- Có một số vốn lưu động tự có bỏ vào sản xuất.